

Số: **271/2022/QĐST-HNGĐ**

*Sơn Dương, ngày 05 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 412/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Y, xã D, huyện S, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Hà Văn N, sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Y, xã D, huyện S, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị H và bị đơn anh Hà Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hà Hoàng Bảo C, sinh ngày 08/01/2017 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục. Anh Hà Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/ tháng (Hai triệu đồng); phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng một lần kể từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Anh Hà Văn N được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi chị Hoàng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hà Văn N chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

và vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002333, ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Hà Văn N phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh P
- Đương sự.
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Bàn Văn Thế**